

Số: **1119**/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **05** tháng **02** năm **2016**

V/v hạch toán tiền nộp trước theo
Thông tư số 191/2015/TT-BTC

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Ngày 24/11/2015, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 191/2015/TT-BTC quy định thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế. Tổng cục Hải quan hướng dẫn một số nội dung mới về hạch toán tiền nộp trước của doanh nghiệp chuyển phát nhanh theo Thông tư số 191/2015/TT-BTC như sau:

1. Bổ sung tài khoản chi tiết vào Danh mục tài khoản kế toán thuế xuất khẩu, nhập khẩu để theo dõi số tiền người nộp thuế nộp trước cho số thuế, lệ phí hải quan dự kiến phát sinh vào tài khoản tiền gửi của cơ quan hải quan tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của Điều 14, Thông tư 191/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 của Bộ Tài chính, cụ thể:

- Bổ sung tài khoản cấp 2 cho tài khoản 112 - Tiền gửi kho bạc:

Số hiệu tài khoản			Tên tài khoản	Ghi chú
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3		
112			Tiền gửi kho bạc	
	1127		Tiền thuế, lệ phí DN nộp trước	

- Bổ sung tài khoản cấp 3 cho tài khoản 338 – Các khoản phải trả:

Số hiệu tài khoản			Tên tài khoản	Ghi chú
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3		
338			Các khoản phải trả	
	3382		Ký quỹ của doanh nghiệp	
		33821	Tiền ký quỹ chờ tham vấn giá	
		33827	Tiền thuế, lệ phí DN nộp trước	

2. Phương pháp hạch toán kế toán đối với khoản tiền Doanh nghiệp nộp trước (tiền thuế, lệ phí dự kiến phát sinh) vào tài khoản tiền gửi của cơ quan Hải quan tại KBNN:

Căn cứ quy trình nghiệp vụ quản lý số thuế, lệ phí do Doanh nghiệp nộp trước, kế toán hạch toán phản ánh các nghiệp vụ phát sinh đã hoàn thành theo quy trình, qui định. Cụ thể các bút toán như sau:

(1) Trường hợp Doanh nghiệp nộp trước tiền thuế, lệ phí (số dự kiến phát sinh phải nộp) vào tài khoản tiền gửi của cơ quan hải quan tại KBNN, căn cứ vào báo có của KBNN, ghi:

Nợ TK 112 - Tiền gửi kho bạc (TK chi tiết 1127)

Có TK 338 - Các khoản phải trả (TK chi tiết 33827)

(2) Khi cơ quan hải quan trừ số tiền nộp trước cho số thuế chuyên thu phải thu (trường hợp được phép theo quy trình, quy định), căn cứ số dư thực tế trên tài khoản tiền gửi (của bảng tổng hợp tiền thuế) và thông báo thuế tờ khai phát sinh, trích tiền từ tài khoản tiền gửi chuyển nộp ngân sách, ghi:

Nợ TK 338 - Các khoản phải trả (TK chi tiết 33827)

Có TK 314 - Thanh toán với đối tượng nộp thuế (TK chi tiết tương ứng)

(3) Trường hợp cơ quan hải quan trừ số tiền nộp trước cho các tờ khai phải nộp vào tài khoản tạm thu (trường hợp được phép theo quy trình, quy định):

(3a) Căn cứ số tiền thực tế số dư thực tế trên tài khoản tiền gửi (của bảng tổng hợp tiền thuế) trích từ tài khoản tiền gửi chuyển nộp ngân sách, ghi:

Nợ TK 338 - Các khoản phải trả (TK chi tiết 33827)

Có TK 315 - Phải thu về thuế tạm thu (TK chi tiết tương ứng)

(3b) Đồng thời, điều chỉnh giảm số tiền nộp trước trên tài khoản chi tiết 1127, tương ứng với số tiền đã được trừ cho số thuế tạm thu (để chuyển sang theo dõi trên tài khoản chi tiết 1124 - Tiền gửi thuế tạm thu), ghi **bút toán đỏ**:

Nợ TK 112 - Tiền gửi kho bạc (TK chi tiết 1127)

Có TK 338 - Các khoản phải trả (TK chi tiết 33827)

(3c) Đồng thời, điều chỉnh tăng số tiền đã thu thuế tạm thu trên tài khoản chi tiết 1124 - Tiền gửi thuế tạm thu (số tiền tương ứng đã điều chỉnh giảm trên tài khoản chi tiết 1127), ghi:

Nợ TK 112 - Tiền gửi kho bạc (TK chi tiết 1124)

Có TK 338 - Các khoản phải trả (TK chi tiết 33827)

(4) Trường hợp cơ quan hải quan trừ số tiền nộp trước cho số lệ phí phải thu (trường hợp được phép theo quy trình, quy định):

(4a) Căn cứ số dư thực tế trên tài khoản tiền gửi (của bảng tổng hợp tiền thuế), trích từ tài khoản tiền gửi chuyển nộp ngân sách, ghi:

Nợ TK 338 - Các khoản phải trả (TK chi tiết 33827)

Có TK 318 - Thanh toán với đối tượng nộp phí, lệ phí (TK chi tiết tương ứng)

(4b) Đồng thời, điều chỉnh giảm số tiền nộp trước trên tài khoản chi tiết 1127, tương ứng với số tiền đã được trừ cho số lệ phí phải nộp (để chuyển sang theo dõi trên tài khoản chi tiết 1121 - Tiền gửi phí, lệ phí), ghi **bút toán đỏ**:

Nợ TK 112 – Tiền gửi kho bạc (TK chi tiết 1127)

Có TK 338 – Các khoản phải trả (TK chi tiết 33827)

(4c) Đồng thời, điều chỉnh tăng số tiền lệ phí đã thu trên tài khoản chi tiết 1121 – Tiền gửi phí, lệ phí (số tiền tương ứng đã điều chỉnh giảm trên tài khoản chi tiết 1127), ghi:

Nợ TK 112 – Tiền gửi kho bạc (TK chi tiết 1121)

Có TK 338 – Các khoản phải trả (TK chi tiết 33827).

Yêu cầu các Cục Hải quan tỉnh, thành phố niêm yết công khai Thông tư 191/2015/TT-BTC và văn bản này tại các địa điểm làm thủ tục Hải quan, thông báo và hướng dẫn cho người nộp thuế biết để thực hiện đúng quy định.

Tổng cục Hải quan hướng dẫn để các đơn vị biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ về Tổng cục Hải quan (Cục Thuế XNK và Cục CNTT và thống kê hải quan) để được hướng dẫn kịp thời.

Nơi nhận: *th*

- Như trên;
- Cục CNTT & TKHQ (để p/h th.hiện);
- Lưu: VT, TXNK (3).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Dương Thái

Nguyễn Dương Thái